

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 92/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10-9-2020

*V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hoàng Cảnh

2. Ông Nguyễn Văn Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 279/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 179/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp BS, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp BS, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L; các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị L và anh P do tự tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau năm 2000, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (theo Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 33KH, quyền số 01/2002 do UBND thị trấn NS cấp ngày 05/3/2002). Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do anh P hay uống rượu và ghen tuông vô cớ, mỗi khi uống rượu anh P thường gây sự la mắng vợ con và khi ghen tuông thì dùng những lời lẽ hăm dọa khiến chị L luôn hoang mang, lo sợ. Mặc dù chị L đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh P không thay đổi. Cách đây khoảng 03 tháng, chị mang con nhỏ lên Thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, thời gian chị bỏ đi anh P vẫn không sửa đổi. Do không còn tình cảm với anh P và không thể tiếp tục chung sống nên chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn anh P.

- Về con chung: Quá trình chung sống có hai con chung tên Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 19/9/2000 và Nguyễn Thanh D, sinh ngày 02/11/2009. Cháu Y đã trưởng thành, có thể tự lo cho bản thân nên chị không yêu cầu giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Thanh D hiện còn nhỏ và đang sống với chị ở Thành phố Hồ Chí Minh. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi cháu D và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Theo bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Văn P trình bày:

Anh P và chị L chung sống với nhau thời gian nào thì anh P không nhớ rõ nhưng đã hơn 20 năm, anh P và chị L chung sống có đăng ký kết hôn ngày 05/3/2002 tại UBND thị trấn NS. Quá trình chung sống, vợ chồng cũng có mâu thuẫn nhưng không nghiêm trọng, nguyên nhân chủ yếu là do anh P có hay uống rượu, chị L không đồng ý nên vợ chồng có cự cãi. Cách đây vài tháng, trong khoảng thời gian dịch bệnh chị L nói rằng ở quê không có việc làm nên chị lên Thành phố để phụ giúp việc nhà cho các em của chị L, khi đi thì chị L mang theo con nhỏ là cháu Nguyễn Thanh D. Lúc chị L đi anh không biết, sau đó anh P có liên lạc qua điện thoại nhưng chị L ít khi nghe máy. Nay chị L nộp đơn yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn thương chị L, anh mong muốn chị L cho anh cơ hội sửa đổi để vợ chồng hàn gắn tình cảm.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 19/9/2000 và Nguyễn Thanh D, sinh ngày 02/11/2009. Cháu Y đã lớn, có thể tự lao động nuôi sống bản thân. Nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Nguyễn Thanh D cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị L vẫn yêu cầu ly hôn với anh P và yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Thanh D, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Anh P không đồng ý ly hôn, nếu chị L cương quyết ly hôn thì anh đồng ý giao cháu Nguyễn Thanh D cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn anh P. Giao cháu Nguyễn Thanh D cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét. Chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn P chung sống với nhau có đăng ký kết hôn (theo Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 33KH, quyển số 01/2002 ngày 05 tháng 3 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thị trấn NS). Anh Nguyễn Văn P có hộ khẩu thường trú tại ấp Ấp BS, thị trấn NS, huyện TS, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét việc tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh P xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 05/3/2002 tại Ủy ban nhân dân thị trấn NS, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị L trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P hay uống rượu và ghen tuông vô cớ, thường dùng những lời hăm dọa khiến chị sợ hãi nên không thể tiếp tục chung sống được với anh P. Chị đã bỏ lên Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống mấy tháng nay, trong thời gian chị bỏ nhà đi anh P không thay đổi tính tình nên chị cương quyết ly hôn vì không còn tình cảm với anh P.

Anh P thừa nhận anh có hay uống rượu, có ghen tuông vì thấy vợ thường hay nghe điện thoại nhưng giấu diếm anh, khi anh hỏi thì chị L không giải thích, nên khi có rượu anh cũng nóng nảy, có hăm dọa chị L nhưng vì thương vợ nên anh mới nói như thế. Nay anh đã thấy được lỗi của mình, anh mong muốn chị L cho anh cơ hội sửa đổi để vợ chồng hàn gắn tình cảm, cùng chăm lo cho các con.

Biên bản xác minh của Tòa án tại ấp BS cũng thể hiện anh P thường xuyên nhận nhệch.

[2.2] Thấy rằng, pháp luật về hôn nhân và gia đình quy định vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Lẽ ra, khi phát sinh mâu thuẫn thì anh P và chị L nên thẳng thắn trao đổi để tìm biện pháp giải quyết.

Do không có sự chia sẻ và tôn trọng nhau nên đã khiến cho mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng nghiêm trọng hơn. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã hòa giải, động viên để chị L và anh P hàn gắn tình cảm nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn, anh P không đồng ý ly hôn nhưng cũng không đưa ra được giải pháp hiệu quả để có thể hàn gắn tình cảm.

[2.3] Xét thấy, mặc dù anh P mong muốn được hàn gắn nhưng chị L cương quyết ly hôn cho thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh P đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, cho chị L ly hôn anh P.

[4] *Về con chung*: Theo trình bày của chị L và anh P thì quá trình chung sống có hai con chung tên Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 19/9/2000 và Nguyễn Thanh D, sinh ngày 02/11/2009.

[4.1] Đối với cháu Nguyễn Thị Kim Y, sinh ngày 19/9/2020 đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.2] Đối với cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 02/11/2009. Chị L yêu cầu được nuôi cháu D và không yêu cầu cấp dưỡng. Anh P cũng đồng ý giao cháu D cho chị L nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ghi nhận ý kiến của cháu và nguyện vọng của cháu muốn sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Hơn nữa, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển ổn định về tâm lý, cần giao cháu D cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tòa án đã giải thích cho chị L về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với người trực tiếp nuôi con chung, cũng như nghĩa vụ cấp dưỡng của người không trực tiếp nuôi con chung nhưng chị L vẫn giữ nguyên ý kiến của mình, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị L về việc không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung*: Chị L và anh P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị L và anh P đều trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[7] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Văn P không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn anh Nguyễn Văn P

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Thanh D, sinh ngày 02/11/2009 cho chị Nguyễn Thị Kim L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị L không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn P và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Nguyễn Thị Kim L đối với cháu Nguyễn Thanh D. Chị Nguyễn Thị Kim L và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Văn P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0003853 ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Anh Nguyễn Văn P không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 33KH, quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân thị trấn NS cấp ngày 05/3/2002 cho chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Văn P không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện Thoại Sơn (1);
- THADS huyện Thoại Sơn (1);
- UBND TT.NS (1)
- Các đương sự (2);
- Lưu văn phòng (1);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ (1).

Trần Thị Mỹ Linh